

Số: 1957/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ vào ý kiến thống nhất phân bổ của Bộ Tài chính tại Công văn số 6789/BTC-HCSN ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương: (phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

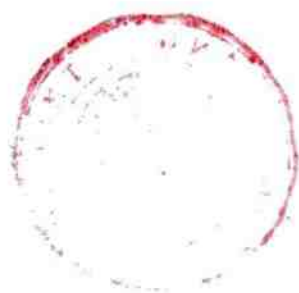
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Cổng thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng



BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO DƯ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(kèm theo Quyết định số: 1957/QĐ-BCT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024		Căn cứ
						Điều chỉnh tăng kinh phí không tự chủ (+)	Điều chỉnh giảm kinh phí không tự chủ (-)	
A	B			C	Đ	1	2	3
I	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				340-341	446	446	
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội		446		
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	Hà Nội			250	
	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	1.131.508	0011	Hà Nội			196	

Ghi chú: Kinh phí được thống nhất phân bổ tại Công văn số 6789/BTC-QLN ngày 28 tháng 6 năm 2024

BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ

(kèm theo Quyết định số: 1637/QĐ-BCT ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Kinh phí không tự chủ		
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
A	B			C	D	1	2	3
I	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ					3.500	3.500	
1	Chương trình hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa				070-083			Quyết định số 1637/QĐ-BCT ngày 21/06/2024
	Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thương mại	1.055.485	0026	Hà Đông - Hà Nội		1.500	✓	
	Viện Công nghiệp thực phẩm	1.054.055	0022	Thanh Xuân - HN		1.000	✓	
	Viện nghiên cứu Da Giầy	1.054.096	0021	Tây Hồ - HN		1.000	✓	
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			3.500	

Ghi chú: Kinh phí được thống nhất phân bổ tại Công văn số 6789/BTC-QLN ngày 28 tháng 6 năm 2024

BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN GIAO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
GIỮA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ ĐỐI VỚI LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 1954 /QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã số KBNN	Mã số đơn vị sử dụng NS	Kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024		
					Kinh phí không tự chủ giao tại QĐ số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương	Trong đó	
						Điều chỉnh giảm (-) kinh phí giao không tự chủ tại QĐ số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương	Điều chỉnh tăng (+) kinh phí giao không tự chủ theo QĐ giao nhiệm vụ số 1637/QĐ-BCT ngày 21/6/2024 của Bộ Công Thương cho các đơn vị thuộc Bộ
A	B	C	D	E	1	2	3
1	Điều chỉnh dự toán giao kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ giữa các đơn vị thuộc Bộ						
	Điều chỉnh giảm kinh phí giao qua Văn phòng Bộ hỗ trợ công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (do Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì thực hiện) tại Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2024 của Bộ Công Thương (Loại 100 - Khoản 101)	Thành phố Hà Nội	0011	1053956	2.000	(2.000)	
	Điều chỉnh giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ Công Thương cho Viện Công nghiệp thực phẩm thực hiện nhiệm vụ về hỗ trợ công nghệ (Loại 100 - Khoản 103)	Quận Thanh Xuân - Hà Nội	0022	1054055			1.000
3	Điều chỉnh giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ Công Thương cho Viện Nghiên cứu Đa Giấy hiện nhiệm vụ về hỗ trợ công nghệ (Loại 100 - Khoản 103)	Quận Tây Hồ - Hà Nội	0021	1054096			1.000
Tổng cộng					2.000	(2.000)	2.000

Ghi chú: Điều chỉnh giảm dự toán giao kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp qua Văn phòng Bộ Công Thương theo Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương và điều chỉnh giao kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho các đơn vị thuộc Bộ theo Quyết định số 1637/QĐ-BCT ngày 21/6/2024 của Bộ Công Thương về việc giao nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương năm 2024./.

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN GIAO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
GIỮA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ ĐỐI VỚI LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH
(Kèm theo Quyết định số 1457/QĐ-BCT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã số KBNN	Mã số đơn vị sử dụng NS	Kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024		
					Kinh phí không tự chủ giao tại QĐ số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương	Trong đó	
						Điều chỉnh giảm (-) kinh phí giao không tự chủ tại QĐ số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương	Điều chỉnh tăng (+) kinh phí giao không tự chủ theo QĐ giao nhiệm vụ số 513/QĐ-BCT ngày 12/3/2024 của Bộ Công Thương cho các đơn vị thuộc Bộ
A	B	C	D	E	1	2	3
	Điều chỉnh dự toán giao kinh phí sự nghiệp y tế, dân số và gia đình giữa các đơn vị thuộc Bộ (Loại 130 - Khoản 139)						
1	Điều chỉnh giảm kinh phí giao lĩnh vực sự nghiệp y tế dân số và gia đình cấp qua Văn phòng Bộ tại Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương	Thành phố Hà Nội	0011	1053956	3.350	(3.350)	
2	Điều chỉnh giao kinh phí truyền thông về an toàn thực phẩm cho Tạp chí Công Thương theo Quyết định số 513/QĐ-BCT ngày 12/3/2024 của Bộ Công Thương	Quận Cầu Giấy - Hà Nội	0023	1074871			150
3	Điều chỉnh giao kinh phí truyền thông về an toàn thực phẩm cho Báo Công Thương theo Quyết định số 513/QĐ-BCT ngày 12/3/2024 của Bộ Công Thương	Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	0013	1022389			200
4	Điều chỉnh giao kinh phí tập huấn cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm công nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm cho Trường Đại học Công Thương TP HCM theo Quyết định số 513/QĐ-BCT ngày 12/3/2024 của Bộ Công Thương	Quận Tân Phú - TP HCM	0135	1054145			1.500

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã số KBNN	Mã số đơn vị sử dụng NS	Kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024		
					Kinh phí không tự chủ giao tại QĐ số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương	Trong đó	
						Điều chỉnh giảm (-) kinh phí giao không tự chủ tại QĐ số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương	Điều chỉnh tăng (+) kinh phí giao không tự chủ theo QĐ giao nhiệm vụ số 513/QĐ-BCT ngày 12/3/2024 của Bộ Công Thương cho các đơn vị thuộc Bộ
A	B	C	D	E	1	2	3
5	Điều chỉnh giao kinh phí tập huấn cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm công nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm cho Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thương mại theo Quyết định số 513/QĐ-BCT ngày 12/3/2024 của Bộ Công Thương	Quận Hà Đông - Hà Nội	0026	1055485			1.500
	Tổng cộng				3.350	(3.350)	3.350

Ghi chú: Điều chỉnh giảm dự toán giao kinh phí sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đã cấp qua Văn phòng Bộ Công Thương tại Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương và điều chỉnh giao kinh phí sự nghiệp y tế, dân số và gia đình cho các đơn vị thuộc Bộ theo đề nghị của Vụ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 222/CV-KHCN ngày 18/3/2024 kèm theo Quyết định số 513/QĐ-BCT ngày 12/3/2024 của Bộ Công Thương về việc giao thực hiện hoạt động năm 2024 nguồn sự nghiệp y tế, dân số và gia đình./

BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

SỰ NGHIỆP KINH TẾ

(kèm theo Quyết định số: 145/QĐ-BCT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Kinh phí không tự chủ		
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
A	B			C	D	1	2	3
I	SỰ NGHIỆP KINH TẾ					11.400	11.400	
1	Chương trình hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa				280-332			Quyết định số 1637/QĐ-BCT ngày 21/06/2024
	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	1.054.016	0017	Nam Từ Liêm - HN		2.000		
	Viện Công nghiệp thực phẩm	1.054.055	0022	Thanh Xuân - HN		500		
	Viện nghiên cứu Da Giầy	1.054.096	0021	Tây Hồ - HN		905		
	Cục Công thương địa phương	1.131.521	0013	Hoàn Kiếm - HN		95		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			3.500	
2	Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo (Quyết định 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của TTg CP phê duyệt giai đoạn 2021-2025)				280-321			Quyết định số 1365/QĐ-BCT ngày 05/06/2024
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			2.300	
	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	Cầu Giấy - Hà Nội		400		
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		300		
	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công thương	1.054.054	0011	Hà Nội		400		
	Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thương mại	1.055.485	0026	Hà Đông - Hà Nội		400		
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		500		
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	Hà Nội		300		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Kinh phí không tự chủ		
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
3	Đề án xây dựng hệ thống dữ liệu một số mặt hàng thiết yếu để phục vụ công tác điều hành thị trường trong nước				280-321			
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			200	Quyết định số 1982/QĐ-BCT ngày 05/06/2024
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		200		
4	Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 (căn cứ nhiệm vụ, dự án được thủ tướng chính phủ giao tại quyết định số 194/qđ-ttg ngày 09 tháng 02 năm 2021). dự án này thực hiện cho 63 tỉnh, thành phố.				280-321			
	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		1.580		Quyết định số 1837/QĐ-BCT ngày 10/7/24
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		320		
	Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thương mại	1.055.485	0026	Hà Đông - Hà Nội		600		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			2.500	
5	Kinh phí giao quan Văn phòng Bộ							Quyết định số 581/QĐ-BCT ngày 21/3/2024
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			1.200	
6	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chương trình phát triển bền vững ngành Dệt May, Da Giày đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035							
	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công thương	1.054.054	0011	Hà Nội		1.200		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước		Căn cứ
						Kinh phí không tự chủ		
						Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
7	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ triển khai thực hiện Hiệp định RCEP năm 2024				280-321			
	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	Hà Nội		300		
	Bảo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội		250		
	Ủy ban cạnh tranh quốc gia	1.131.518	0011	Hà Nội		300		
	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	Hoàn Kiếm - HN		300		
	Cục Phòng vệ thương mại	1.131.523	0011	Hà Nội		200		
	Viện nghiên cứu Da Giấy	1.054.096	0021	Tây Hồ - HN		350		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội			1.700	

Ghi chú: Kinh phí được thống nhất phân bổ tại Công văn số 6789/BTC-QLN ngày 28 tháng 6 năm 2024